

Số: 276/2020/QĐST-HNGĐ

T, ngày 29 tháng 10 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 265/2020/TLST-VHNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2020 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Ông Võ Ngọc D, sinh năm 1980; địa chỉ: Khu phố 2, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Bà Hoàng Thị Ngọc B, sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ 7, ấp 3, xã Thanh Hòa, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Võ Ngọc D và bà Hoàng Thị Ngọc B chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 17/2018, ngày 27-3-2018. Trong quá trình chung sống, ông D và bà B không có con chung. Ngày 12-10-2020, ông D và bà B có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Theo Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21-10-2020 của Tòa án nhân dân thị xã T, ông D và B đã thỏa thuận được các vấn đề theo đơn yêu cầu.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21-10-2020 của Tòa án nhân dân thị xã T là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Võ Ngọc D và bà Hoàng Thị Ngọc B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Võ Hoàng Bảo A, sinh ngày 21/10/2018 cho bà Hoàng Thị Ngọc B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Võ Ngọc D cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ông Võ Ngọc D và bà Hoàng Thị Ngọc B đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom và không ai được quyền cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành án xong số tiền phải thi hành án thì còn phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không tranh chấp về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Võ Ngọc D và bà Hoàng Thị Ngọc B phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ toàn bộ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí ông D và bà B đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0051806 ngày 21/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- CCTHADS thị xã T;
- UBND phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Sơn